

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

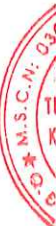
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**TỔNG CÔNG TY  
CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	<b>14 - 46</b>

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Khái quát về Tổng Công ty**

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNN-TCCB ngày 11/6/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hai Tổng Công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 1 được sáp nhập thành Tổng Công ty Cơ điện - Xây dựng - Nông nghiệp và Thủy lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 4 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi do thay đổi ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh và thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 4 ngày 10 tháng 09 năm 2025 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 66.742.798
- Fax : 024 38.615.706

**Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng - Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
Công ty Cơ khí - Điện Thủy lợi - Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng - Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Hải Dương	Km 52, quốc lộ 5A, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	55 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mông - Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP tại Nghệ An	Bản Mông, xã Tam Hợp, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Hà Tĩnh	Xã Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP tại Lâm Đồng	Tiểu khu 94A, xã Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Tuấn Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thu Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Tam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023

### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Lương Công Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Đỗ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2024
Ông Đỗ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2024
Ông Phạm Bảo Long	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2025
Ông Lê Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2025
Bà Lê Thu Hoài	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2025
Bà Lê Thu Huyền	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2025

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2023).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tổng Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:


- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị, 



**Lê Văn An**

Ngày 22 tháng 10 năm 2025

Số: 2.0006/26/TC-AC

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 22 tháng 10 năm 2025, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ**

Một số khoản công nợ phải thu (phải thu khách hàng, phải thu khác và tạm ứng) và công nợ phải trả (phải trả người bán, phải trả khác, vay) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 lần lượt là 140.421.700.297 VND và 103.322.148.994 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty.

### Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc**

Người được uỷ quyền

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025



**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>497.886.232.471</b>	<b>528.169.427.455</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.199.089.515</b>	<b>45.475.640.800</b>
1. Tiền	111		3.348.722.515	13.186.662.403
2. Các khoản tương đương tiền	112		850.367.000	32.288.978.397
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.400.000.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.400.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>194.022.190.289</b>	<b>207.508.471.711</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	138.509.650.855	132.305.683.423
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	66.491.598.032	65.337.133.438
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	6.273.754.120	31.423.754.120
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	82.978.504.714	78.694.426.396
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(100.575.442.632)	(100.596.650.866)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		344.125.200	344.125.200
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>278.812.976.820</b>	<b>256.073.194.527</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	278.812.976.820	256.073.194.527
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>19.451.975.847</b>	<b>19.112.120.417</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.120.397.948	2.066.925.554
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.268.011.578	17.013.352.698
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	63.566.321	31.842.165
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.694.613.571.507</b>	<b>1.661.972.578.618</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>10.000.000</b>	<b>2.555.022.382</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	2.545.022.382
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		10.000.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.292.807.144</b>	<b>22.941.438.118</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	8.292.807.144	22.941.438.118
<i>Nguyên giá</i>	222		450.800.838.656	450.800.838.656
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(442.508.031.512)	(427.859.400.538)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		2.665.500.000	2.665.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.665.500.000)	(2.665.500.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.181.364.742.012</b>	<b>1.140.846.170.851</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	1.181.364.742.012	1.140.846.170.851
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>502.420.021.464</b>	<b>493.664.582.153</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	488.714.766.257	484.007.178.564
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	131.588.751.285	131.588.751.285
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	10.628.443.866	10.628.443.866
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2e	(128.511.939.944)	(132.559.791.562)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.526.000.887</b>	<b>1.965.365.114</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.526.000.887	1.965.365.114
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.192.499.803.978</b>	<b>2.190.142.006.073</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.783.713.578.125</b>	<b>1.808.965.477.365</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>506.832.097.378</b>	<b>511.039.156.541</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	69.485.294.384	78.587.116.429
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14a	283.217.898.600	277.846.145.786
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.222.216.658	3.156.751.209
4. Phải trả người lao động	314		5.120.647.253	7.187.497.203
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	23.104.968.085	21.048.379.271
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	769.711.272	64.174.061
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	94.143.927.321	83.906.083.772
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	19.639.844.378	32.115.419.383
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	7.127.589.427	7.127.589.427
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.276.881.480.747</b>	<b>1.297.926.320.824</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	109.923.465.042	112.273.515.867
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.14b	68.394.820.664	68.394.820.664
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	164.880.920.667	164.880.920.667
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	933.682.274.374	952.377.063.626
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>408.786.225.853</b>	<b>381.176.528.708</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>402.801.418.375</b>	<b>375.191.721.230</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(54.331.026.750)	(54.331.026.750)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.664.536.452	29.664.536.452
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		212.467.908.673	184.858.211.528
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		173.235.311.528	184.858.211.528
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		39.232.597.145	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>5.984.807.478</b>	<b>5.984.807.478</b>
1. Nguồn kinh phí	431		5.984.807.478	5.984.807.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.192.499.803.978</b>	<b>2.190.142.006.073</b>

Lập, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị





Lê Văn An

Mai Thị Thanh Huyền

Lê Thu Huyền

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	35.847.219.492	26.602.036.608
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		35.847.219.492	26.602.036.608
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	35.717.196.743	23.304.930.726
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		130.022.749	3.297.105.882
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	51.733.140.134	49.772.610.745
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.146.883.481	21.540.223.006
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.993.545.130	10.101.056.443
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.484.646.488	10.830.187.987
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.231.632.914	20.699.305.634
11. Thu nhập khác	31	VI.6	105.051.468	65.898.285
12. Chi phí khác	32	VI.7	104.087.237	1.803.720.518
13. Lợi nhuận khác	40		964.231	(1.737.822.233)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		39.232.597.145	18.961.483.401
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		39.232.597.145	18.961.483.401
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu



Mai Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Lê Thu Huyền

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Văn An

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		39.232.597.145	18.961.483.401
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	14.648.630.974	16.023.117.114
- Các khoản dự phòng	03	VI.4; VI.5	(4.069.059.852)	13.089.470.340
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(7.653.510.516)	(5.018.424.620)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(44.076.851.906)	(44.531.813.678)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.993.545.130	10.101.056.443
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.075.350.975	8.624.889.000
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(874.681.685)	43.612.994.529
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(22.739.782.293)	(21.198.128.227)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(18.508.345.915)	(5.151.866.675)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(614.108.167)	(640.398.867)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.911.257.645)	(9.806.427.605)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(388.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(42.572.824.730)</b>	<b>15.053.062.155</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(40.518.571.161)	(35.431.591.983)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.400.000.000)	(20.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		25.150.000.000	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		11.280.000.000	18.855.200.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.723.906.072	13.877.091.674
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.735.334.911</b>	<b>(5.199.300.309)</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	76.825.561.603	88.032.707.339
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(78.265.019.832)	(87.044.532.083)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.480.472.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.439.458.229)</b>	<b>(6.492.296.744)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(41.276.948.048)</b>	<b>3.361.465.102</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>45.475.640.800</b>	<b>12.891.493.101</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		396.763	5.239.196
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.199.089.515</b>	<b>16.258.197.399</b>

Lập, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Mai Thị Thanh Huyền



Lê Thu Huyền

  
 Lê Văn An

# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là xây lắp và chế tạo cơ khí.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 8 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

*Các Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mông (*)	Bản Mông, xã Tam Hợp, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	-	-	-
Công ty TNHH Điện Sông Mực (**)	Khu phố Xuân Lai, xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	90,00%	90,00%	100%

(\*) Công ty chưa góp vốn và chưa đi vào hoạt động (Xem thuyết minh V.2b).

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)*****Các Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần***

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi (**)	Tổ 1, xã Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	45,54%	45,54%	53,66%
Công ty Cổ phần Điện Tái tạo AHP (**)	Số 215 đường Ngọc Hồi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	40,00%	40,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang	Tổ dân phố 1, xã Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần TREs Miền Trung	Tổ 1, xã Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	Trồng rừng và chăm sóc rừng	55,00%	55,00%	55,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê	Bản Chăn Nần, xã Con Cuông, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	51,00%	51,00%	51,00%

***Các Công ty liên doanh, liên kết***

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng	42,89%	42,89%	42,89%
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Số 9, đường Ngọc Hồi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội	Cơ điện và xây dựng	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Km0+700 đường Xiêng Khoảng, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36,18%	36,18%	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Khu 2, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Số 120 đường 2 tháng 9, phường Phú Bài, thành phố Huế	Xây dựng công trình	47,20%	47,20%	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi (**)	Km 10, đường Nguyễn Trãi (Hà Nội - Hà Đông), phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cơ điện	25,58%	25,58%	37,99%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 (**)	220 bis Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	37,97%

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình	Khu Pheo, nhà điều hành sân golf Hòa Bình -Geleximco, phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	55 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, xã Lục Hồn, tỉnh Quảng Ninh	Đầu tư dự án thủy điện	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Đakrông (**)	Tổ dân phố Plei Pyang, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	39,77%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện (**)	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	47,55%
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty Cổ phần Agreensteel-Việt Nam	Số 19A ngách 61 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu	19A ngách 61 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội	Nhập khẩu thiết bị cho các Dự án Thủy điện	34,00%	34,00%	34,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội	Kinh doanh sản phẩm thép	50,00%	50,00%	50,00%

(\*\*) Một số Công ty có tỷ lệ lợi ích nhỏ hơn tỷ lệ quyền biểu quyết do có các cá nhân ủy thác đầu tư và Tổng Công ty được hưởng quyền biểu quyết (Xem thuyết minh V.18b).

Tại Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi, do các cổ đông không kiểm soát chưa góp đủ phần vốn theo cam kết góp nên tỷ lệ vốn góp theo cam kết góp, tỷ lệ vốn góp theo số vốn thực góp tại ngày 30/06/2025 lần lượt là 45,54% và 47,22%.

**Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
Công ty Cơ khí - Điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, quốc lộ 5A, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	55 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP tại Nghệ An	Bản Mòng, xã Tam Hợp, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hà Tĩnh	xã Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Lâm Đồng	Tiểu khu 94A, xã Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

## **TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
7. **Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty có 217 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 243 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).  
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
2. **Các giao dịch bằng ngoại tệ**  
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.  
Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga (VRB).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết được trích lập khi Công ty con, Công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại Công ty con, Công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tổng Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết. Nếu Công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Tổng Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Tiền bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5
Tài sản cố định khác	2 - 8

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 7 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 12. Vốn chủ sở hữu

#### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty.

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	946.096.876	929.126.638
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.402.625.639	12.257.535.765
Các khoản tương đương tiền (*)	850.367.000	32.288.978.397
<b>Cộng</b>	<b><u>4.199.089.515</u></b>	<b><u>45.475.640.800</u></b>

(\*) Là chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

**2. Các khoản đầu tư tài chính****2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,5%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

**2b. Đầu tư góp vốn vào Công ty con**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung <sup>(i)</sup>	81.377.400.000	-	81.377.400.000	-
Công ty TNHH Điện Sông Mực <sup>(ii)</sup>	15.355.608.000	-	15.355.608.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi <sup>(iii)</sup>	87.656.170.564	-	87.656.170.564	-
Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP <sup>(iv)</sup>	10.018.000.000	(6.952.101.280)	10.018.000.000	(7.531.497.047)
Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang <sup>(v)</sup>	20.007.587.693	-	15.300.000.000	-
Công ty Cổ phần TRES Miền Trung <sup>(vi)</sup>	4.000.000.000	(1.143.375.170)	4.000.000.000	(955.322.465)
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê <sup>(vii)</sup>	270.300.000.000	(74.702.864.609)	270.300.000.000	(76.098.886.956)
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng <sup>(viii)</sup>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>488.714.766.257</u></b>	<b><u>(82.798.341.059)</u></b>	<b><u>484.007.178.564</u></b>	<b><u>(84.585.706.468)</u></b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800999955 ngày 05 tháng 9 năm 2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 19 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung có vốn điều lệ là 87.800.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung 81.377.400.000 VND, sở hữu 8.137.740 cổ phiếu, chiếm 92,68% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800989315 ngày 19 tháng 06 năm 2008, thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 08 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, Công ty TNHH Điện Sông Mực là công ty TNHH Một thành viên có vốn điều lệ là 16.100.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Sông Mực, Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty là 90%, của cá nhân ủy thác là 10% (không thay đổi so với số đầu năm).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002076426 ngày 12 tháng 6 năm 2017, thay đổi lần thứ 2 ngày 12 tháng 7 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi ("Ngàn Trươi") có vốn điều lệ là 160.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi 87.656.170.564 VND, tương ứng với 8.585.600 cổ phần trong đó có 13.000.000.000 VND là khoản đầu tư do các cá nhân ủy thác, tương ứng với 1.300.000 cổ phần. Tỷ lệ sở hữu theo cam kết góp vốn của Tổng Công ty là 45,54%, của cá nhân ủy thác là 8,12%. Tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi là 53,66% (không thay đổi so với số đầu năm).

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109307504 ngày 13 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP có vốn điều lệ là 100.000.000.000 VND. Tổng Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP 51.000.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ (trong đó có 11% là khoản đầu tư do cá nhân ủy thác). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 10.018.000.000 VND, trong đó có 1.411.666.667 VND là khoản đầu tư do cá nhân ủy thác. Vốn điều lệ còn phải đầu tư là 40.982.000.000 VND (không thay đổi so với số đầu năm).
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002260337 ngày 17 tháng 11 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang có vốn điều lệ là 30.000.000.000 VND, theo tiến độ góp vốn mới nhất tại Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang, Tổng số vốn góp là 53.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang 20.007.587.693 VND, sở hữu 2.007.588 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư theo tiến độ góp vốn mới nhất là 7.277.412.307 VND.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002272974 ngày 12 tháng 12 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, Công ty Cổ phần TREs Miền Trung có vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND. Tổng Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần TREs Miền Trung 27.500.000.000 VND, tương đương 55% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 4.000.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư là 23.500.000.000 VND (không thay đổi so với số đầu năm).
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900895389 ngày 24 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê có vốn điều lệ là 530.000.000.000 VND. Tổng Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê 270.300.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê 270.300.000.000 VND, sở hữu 27.300.000 cổ phiếu, chiếm 51,00% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).
- (viii) Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 2901905544 ngày 10 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 180.000.000.000 VND, chủ sở hữu là Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2025, Tổng Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng.

### 2c. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng 25 (*)	4.203.700.000	(4.203.700.000)	4.203.700.000	(4.203.700.000)
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	22.080.000.000	(5.236.301.337)	22.080.000.000	(6.884.239.026)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 (*)	7.236.191.473	(7.236.191.473)	7.236.191.473	(7.236.191.473)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng (*)	2.439.680.000	(868.614.735)	2.439.680.000	(868.614.735)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 (*)	6.028.780.000	-	6.028.780.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	7.079.880.000	-	7.079.880.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	7.661.900.000	-	7.661.900.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	5.695.000.000	-	5.695.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình (*)	4.000.000.000	(252.858.838)	4.000.000.000	(252.858.838)

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương (*)	2.600.000.000	-	2.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh (*)	1.796.036.596	(1.796.036.596)	1.796.036.596	(1.796.036.596)
Công ty Cổ phần Đaksrông	7.262.400.000	-	7.262.400.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	14.266.330.000	-	14.266.330.000	-
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo (*)	9.113.853.216	(9.113.853.216)	9.113.853.216	(9.113.853.216)
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam (*)	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu (*)	6.800.000.000	-	6.800.000.000	-
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	22.125.000.000	(12.400.491.785)	22.125.000.000	(13.073.500.305)
<b>Cộng</b>	<b>131.588.751.285</b>	<b>(41.108.047.980)</b>	<b>131.588.751.285</b>	<b>(43.428.994.189)</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

Tên Công ty	Số Cổ phần	Tỷ lệ % sở hữu
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	420.370	42,89%
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	2.208.000	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	723.619	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	243.968	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	878.360	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	707.988	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	766.190	25,58%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	759.334	28,95%
Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình	400.000	20,00%
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	260.000	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	179.604	50,00%
Công ty Cổ phần Đaksrông	2.915.640	38,57%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.426.633	44,77%
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	911.385	46,00%
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	120.000	30,00%
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu	680.000	34,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	-	50,00%

**2d. Đầu tư góp vốn đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000	(1.209.200.000)	1.723.110.000	(1.148.740.000)
Công ty Cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy Lợi II (*)	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	206.666.690	-	206.666.690	-
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam (*)	4.665.700.000	-	4.665.700.000	-

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động (*)	384.317.176	-	384.317.176	-
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 (*)	600.000.000	(347.700.905)	600.000.000	(347.700.905)
<b>Cộng</b>	<b>10.628.443.866</b>	<b>(4.605.550.905)</b>	<b>10.628.443.866</b>	<b>(4.545.090.905)</b>

**Giá trị hợp lý**

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm:

Tên Công ty	Số lượng cổ phần	Giá trị hợp lý tại 30/06/2025	Giá trị hợp lý tại 31/12/2024
Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG (trước đây là Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam)	302.300	513.910.000	574.370.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex)	35.280	899.640.000	945.504.000

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**Tình hình hoạt động của các Công ty con và Công ty liên kết**

Công ty liên kết sau hiện đang ngừng hoạt động:

- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh.
- Công ty Cổ phần Xây dựng 25
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 24.

Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng chưa đi vào hoạt động. Toàn bộ hoạt động đầu tư Dự án Thủy điện Bản Mòng được Tổng Công ty trực tiếp thực hiện (xem Thuyết minh V.12).

Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP, Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang, Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh doanh thu.

Các Công ty con và Công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

**2e. Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

(\*) Đơn vị nhận vốn góp trên không thực hiện lập báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, trong đó Công ty Cổ phần Xây dựng 25, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế, Công ty Cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi II và Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Do đó tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty thực hiện xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 do các đơn vị nhận góp vốn lập và cung cấp.

Đối với các khoản đầu tư còn lại được xem xét dự phòng dựa trên số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của đơn vị tự lập/đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng các khoản đầu tư vào Công ty con	82.798.341.059	84.585.706.468
Dự phòng các khoản đầu tư vào Công ty liên kết	41.108.047.980	43.428.994.189
Dự phòng các khoản đầu tư vào đơn vị khác	4.605.550.905	4.545.090.905
<b>Cộng</b>	<b>128.511.939.944</b>	<b>132.559.791.562</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	132.559.791.562	132.343.952.035
Trích lập dự phòng bổ sung	248.512.705	15.884.027.034
Hoàn nhập dự phòng	<u>(4.296.364.323)</u>	<u>(4.659.324.184)</u>
Số cuối kỳ	<u><b>128.511.939.944</b></u>	<u><b>143.568.654.885</b></u>

**2f. Cam kết về thanh lý khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 02 tháng 4 năm 2021, Tổng Công ty chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng (Công ty liên kết) cho Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long. Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long đã chuyển tiền ứng trước một phần giá trị hợp đồng (xem thuyết minh V.14b). Theo thỏa thuận hợp đồng cũng như phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 01 tháng 12 năm 2024, các bên sẽ hoàn thành thủ tục chuyển nhượng vào ngày 01 tháng 01 năm 2027. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long đang tiếp tục rà soát sổ sách của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng trước khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại Công ty này.

**2g. Giao dịch với các Công ty con và Công ty liên kết**

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các Công ty con và Công ty liên kết như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung</b>		
Vay tiền Công ty con	40.000.000.000	23.500.000.000
Trả tiền vay Công ty con bằng tiền	4.000.000.000	7.469.881.109
Trả tiền vay Công ty con bằng bù trừ tiền cổ tức	29.730.906.028	20.221.642.325
Lãi vay phải trả Công ty con	1.237.479.295	2.296.943.621
Trả tiền lãi vay Công ty con bằng bù trừ cổ tức	1.170.005.972	4.164.577.675
Trả tiền lãi vay Công ty con bằng tiền	1.380.822	30.570.946
Bù trừ khoản phải trả khác với cổ tức	22.500.000	27.000.000
<b>Công ty TNHH Điện Sông Mực</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con	52.314.738	5.372.980
Trả tiền vay Công ty con	8.353.883.224	-
Lãi vay phải trả Công ty con	64.061.645	185.364.659
Trả tiền lãi vay Công ty con bằng tiền	4.624.134.059	-
Công ty con phân phối lợi nhuận năm trước bằng bù trừ công nợ phải trả	1.338.192.510	2.750.274.881
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	<i>133.819.251</i>	<i>275.027.488</i>
Công ty con tạm ứng lợi nhuận	2.600.000.000	2.100.000.000
Nhận tiền ứng tiền mua Cổ phần Thủy điện Vũ Quang	11.280.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi</b>		
Doanh thu xây lắp cho Công ty con	-	313.476.102
Vay tiền Công ty con	-	11.000.000.000
Trả tiền vay Công ty con bằng tiền	8.000.000.000	5.500.000.000
Lãi vay phải trả Công ty con	21.200.000	22.846.577
Lãi vay đã trả Công ty con	32.400.000	17.849.316
<b>Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con	60.000.000	60.000.000
Góp vốn vào Công ty con	-	500.000.000

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang</b>		
Doanh thu xây lắp cho Công ty con	27.802.023.578	-
Góp vốn vào Công ty con bằng tiền	2.500.000.000	-
Góp vốn vào Công ty con bằng bù trừ công nợ	2.207.587.693	-
Trả tiền vay Công ty con bằng tiền	3.000.000.000	13.000.000.000
Trả tiền vay Công ty con bằng bù trừ công nợ	-	6.000.000.000
Lãi vay phải trả Công ty con	5.740.095	104.132.280
Trả tiền lãi vay Công ty con bằng bù trừ công nợ	-	754.964.670
Ứng tiền thực hiện Hợp đồng	-	5.542.355.761
<b>Công ty Cổ phần TRES Miền Trung</b>		
Góp vốn vào Công ty con	-	2.000.000.000
Chi hộ công ty con	-	29.632.562
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê</b>		
Lãi cho vay phải thu công ty con	1.095.931.773	2.860.866.065
Cho công ty con vay	-	20.000.000.000
Công ty con trả tiền vay	25.150.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng</b>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	17.466.200	282.128.496
<b>Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi</b>		
Giảm vốn tại công ty liên kết	-	1.695.200.000
<i>Trong đó: Phần vốn của cá nhân ủy thác</i>	-	-
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	766.190.000	766.190.000
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	250.170.000	250.170.000
<b>Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276</b>		
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	1.932.847.331	2.929.867.607
Trả gốc vay Công ty liên kết	-	14.538.955.066
Chi phí lãi vay đã trả Công ty liên kết	-	2.929.867.607
<b>Công ty Cổ phần Đaksrông</b>		
Giảm vốn tại công ty liên kết	-	19.437.600.000
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	8.163.792.000	12.148.500.000
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	244.608.000	364.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện</b>		
Giảm vốn tại công ty liên kết	-	625.970.000
<i>Trong đó: Phần vốn của cá nhân ủy thác</i>	-	625.970.000
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	2.139.949.500	2.139.949.500
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	125.376.000	125.376.000
<b>Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco &amp; JFE</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	2.571.690.018	5.167.158.186
<b>Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu</b>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	148.000.000	1.420.961.240
Lãi vay phải thu Công ty liên kết	-	167.720.863

**2h. Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh**

Tổng Công ty đã dùng 2.915.640 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đaksrông để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 1 (Xem thuyết minh V.19a).

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Ngoài ra, Tổng Công ty còn dùng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1. Tổng Công ty đã dùng 1.530.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>915.239.877</b>	<b>2.548.221.008</b>
Công ty TNHH Điện Sông Mực	5.351.250	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	557.872.514	557.872.514
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	4.547.113	1.708.879.494
Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP	66.000.000	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>137.594.410.978</b>	<b>129.757.462.415</b>
Power Machines	100.302.439.899	93.277.004.217
Các khách hàng khác	37.291.971.079	36.480.458.198
<b>Cộng</b>	<b>138.509.650.855</b>	<b>132.305.683.423</b>

**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>6.476.603.643</b>	<b>6.476.603.643</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	400.000.000	400.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.788.725.531	4.788.725.531
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	944.627.012	944.627.012
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>60.014.994.389</b>	<b>58.860.529.795</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm Công nghiệp Quốc tế	17.159.292.930	17.159.292.930
Voith Hydro Private Limited	6.901.401.792	12.684.427.160
Công ty TNHH LIFTEC Việt Nam	6.066.367.850	5.502.193.252
Các nhà cung cấp khác	29.887.931.817	23.514.616.453
<b>Cộng</b>	<b>66.491.598.032</b>	<b>65.337.133.438</b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>4.773.754.120</b>	<b>29.923.754.120</b>
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê (lãi suất 7,5%/năm)	4.773.754.120	29.923.754.120
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>
Công ty TNHH Thiết bị Thuận Phát (lãi suất 8,0%/năm)	1.500.000.000	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.273.754.120</b>	<b>31.423.754.120</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh khoản cho vay ngắn hạn trong kỳ như sau

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	31.423.754.120	81.500.000.000
Cho vay	-	20.000.000.000
Thu hồi gốc vay	(25.150.000.000)	(20.000.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.273.754.120</b>	<b>81.500.000.000</b>

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>28.618.136.702</b>	<b>(521.984.233)</b>	<b>25.046.065.429</b>	<b>(521.984.233)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	14.627.956.045	-	14.627.956.045	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	765.101.877	-	765.101.877	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	3.525.286.540	-	3.525.286.540	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	374.296.450	-	8.106.450	-
Công ty Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	30.042.342	-	70.042.342	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752	(26.018.752)	26.018.752	(26.018.752)
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	295.965.481	(295.965.481)	295.965.481	(295.965.481)
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê - phải thu về lãi cho vay	6.483.490.000	-	5.387.558.227	-
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mông	210.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện - phải thu cổ tức	2.139.949.500	-	-	-
Công ty Cổ phần TRES Miền Trung - Tiền chi hộ	140.029.715	-	140.029.715	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>54.360.368.012</b>	<b>(12.161.526.799)</b>	<b>53.648.360.967</b>	<b>(12.182.735.033)</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	8.615.873.937	-	8.615.873.937	-
Công ty TNHH thiết bị Thuận Phát - Phải thu về lãi cho vay	802.615.867	(244.141.629)	713.345.816	(244.141.629)
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mông	4.302.999.187	-	4.302.999.187	-
Tạm ứng	26.292.781.101	(6.849.655.109)	25.973.755.634	(6.870.863.343)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	14.346.097.920	(5.067.730.061)	14.042.386.393	(5.067.730.061)
<b>Cộng</b>	<b>82.978.504.714</b>	<b>(12.683.511.032)</b>	<b>78.694.426.396</b>	<b>(12.704.719.266)</b>

**7. Dự phòng nợ phải thu khó đòi**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Các bên liên quan</b>	<b>1.176.665.951</b>	<b>(1.176.665.951)</b>	<b>1.176.665.951</b>	<b>(1.176.665.951)</b>
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	295.965.481	(295.965.481)	295.965.481	(295.965.481)

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	(281.469.000)	281.469.000	(281.469.000)
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752	(26.018.752)	26.018.752	(26.018.752)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	373.212.718	(373.212.718)	373.212.718	(373.212.718)
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>122.573.919.485</b>	<b>(99.398.776.681)</b>	<b>122.595.127.719</b>	<b>(99.419.984.915)</b>
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam	1.184.062.138	(1.184.062.138)	1.184.062.138	(1.184.062.138)
Power Machines	90.648.281.480	(68.001.097.318)	90.648.281.480	(68.001.097.318)
Tạm ứng	7.356.634.856	(6.849.655.109)	7.377.843.090	(6.870.863.343)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	23.384.941.011	(23.363.962.116)	23.384.941.011	(23.363.962.116)
<b>Cộng</b>	<b>123.750.585.436</b>	<b>(100.575.442.632)</b>	<b>123.771.793.670</b>	<b>(100.596.650.866)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Số đầu năm	100.596.650.866	81.927.160.930
Trích lập dự phòng bổ sung	(21.208.234)	1.864.767.490
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>100.575.442.632</b>	<b>83.791.928.420</b>

**8. Hàng tồn kho**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Nguyên liệu, vật liệu	33.572.048.258	-	33.707.756.274	-
Công cụ, dụng cụ	29.509.612	-	29.509.612	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	204.866.343.857	-	181.990.853.548	-
Thành phẩm	2.321.646.031	-	2.321.646.031	-
Hàng hóa	38.023.429.062	-	38.023.429.062	-
<b>Cộng</b>	<b>278.812.976.820</b>	<b>-</b>	<b>256.073.194.527</b>	<b>-</b>

**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ	182.940.056	86.409.411
Chi phí bảo hiểm	10.041.495	147.510.962
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.927.416.397	1.833.005.181
<b>Cộng</b>	<b>2.120.397.948</b>	<b>2.066.925.554</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ	699.158.469	889.890.378
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.826.842.418	1.075.474.736
<b>Cộng</b>	<b>2.526.000.887</b>	<b>1.965.365.114</b>

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	53.334.990.088	169.169.550.045	227.162.598.091	608.993.819	524.706.613	450.800.838.656
Số cuối kỳ	<b>53.334.990.088</b>	<b>169.169.550.045</b>	<b>227.162.598.091</b>	<b>608.993.819</b>	<b>524.706.613</b>	<b>450.800.838.656</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	50.665.866.852	98.344.729.583	227.162.598.091	532.793.819	524.706.613	377.230.694.958
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	52.004.949.806	158.398.085.903	216.377.970.844	553.687.372	524.706.613	427.859.400.538
Khấu hao trong năm	193.434.990	3.657.868.735	10.784.627.247	12.700.002	-	14.648.630.974
Số cuối kỳ	<b>52.198.384.796</b>	<b>162.055.954.638</b>	<b>227.162.598.091</b>	<b>566.387.374</b>	<b>524.706.613</b>	<b>442.508.031.512</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	1.330.040.282	10.771.464.142	10.784.627.247	55.306.447	-	22.941.438.118
Số cuối kỳ	<b>1.136.605.292</b>	<b>7.113.595.407</b>	-	<b>42.606.445</b>	-	<b>8.292.807.144</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.416.571.735 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****11. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại Công trình Thủy điện Bản Mòng

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công trình Thủy điện Bản Mòng	1.140.846.170.851	36.004.600.461	1.176.850.771.312
Dự án thí điểm Điện mặt trời trên kênh	-	4.513.970.700	4.513.970.700
<b>Cộng</b>	<b><u>1.140.846.170.851</u></b>	<b><u>40.518.571.161</u></b>	<b><u>1.181.364.742.012</u></b>

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ (Công trình Thủy điện Bản-Mòng) là 27.859.250.981 VND (cùng kỳ năm trước là 31.256.300.744 VND).

Tài sản phát sinh từ công trình Thủy điện Bản Mòng đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1.

**13. Phải trả người bán****13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b><u>12.216.155.899</u></b>	<b><u>16.683.711.442</u></b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc miền Trung	-	22.500.000
Công ty Cổ Phần Xây dựng 25	830.385.955	3.375.408.337
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	8.365.766.450	8.365.766.450
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	765.101.877	765.101.877
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	216.985.213	216.985.213
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	-	374.944.695
Công ty cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu	1.937.916.404	3.463.004.870
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b><u>57.269.138.485</u></b>	<b><u>61.903.404.987</u></b>
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	29.351.809.960	29.351.809.960
Các nhà cung cấp khác	27.917.328.525	32.551.595.027
<b>Cộng</b>	<b><u>69.485.294.384</u></b>	<b><u>78.587.116.429</u></b>

**13b. Phải trả người bán dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b><u>21.050.228.879</u></b>	<b><u>23.119.298.279</u></b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.221.642.825	4.221.642.825
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.491.695.849	2.560.765.249
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	6.363.063.645	6.363.063.645
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	7.973.826.560	9.973.826.560

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>88.873.236.163</b>	<b>89.154.217.588</b>
Công ty TNHH Andritz (China) Ltd	32.082.217.519	32.082.217.519
Các nhà cung cấp khác	56.791.018.644	57.072.000.069
<b>Cộng</b>	<b>109.923.465.042</b>	<b>112.273.515.867</b>

**14. Người mua trả tiền trước****14a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>19.369.029.966</b>	<b>12.768.260.899</b>
Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang <sup>(i)</sup>	5.812.109.431	12.540.559.105
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	245.920.535	227.701.794
Công ty TNHH Điện Sông Mực - tạm ứng mua cổ phần Thủy điện Vũ Quang	11.280.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	2.031.000.000	-
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>263.848.868.634</b>	<b>265.077.884.887</b>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	249.316.311.764	249.316.311.764
Các khách hàng khác	14.532.556.870	15.761.573.123
<b>Cộng</b>	<b>283.217.898.600</b>	<b>277.846.145.786</b>

<sup>(i)</sup> Khoản tiền trả trước 15% giá trị Hợp đồng số 58/2023/HĐKT/TĐVQ-AGR của Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang (Công ty con) gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện, thiết bị cơ khí thủy công và dịch vụ kỹ thuật Dự án Thủy điện Vũ Quang.

**14b. Người mua trả tiền trước dài hạn**

Là khoản tiền trả trước của Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long theo Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ cổ phần Tổng Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng (Công ty liên kết). Ngày 01/12/2024, 2 bên đã ký phụ lục Hợp đồng số 01 về việc gia hạn thời gian hoàn tất chuyển nhượng cổ phần đến ngày 01/01/2027.

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	54.893.770	30.967.165	-	(31.724.156)	54.893.770	62.691.321
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.921.718.763	(1.921.718.763)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	372.491.568	(372.491.568)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.939.720	875.000	-	-	2.939.720	875.000
Thuế thu nhập cá nhân	454.709.347	-	310.933.016	(631.819.215)	133.823.148	-
Tiền thuê đất	397.829.450	-	1.545.118.978	(158.767.330)	1.784.181.098	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	2.288.000	(2.288.000)	-	-
Thuế môn bài	1.000.000	-	6.000.000	(6.000.000)	1.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.245.378.922	-	137.082.269	(137.082.269)	2.245.378.922	-
<b>Cộng</b>	<b>3.156.751.209</b>	<b>31.842.165</b>	<b>4.295.632.594</b>	<b>(3.261.891.301)</b>	<b>4.222.216.658</b>	<b>63.566.321</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****Thuế giá trị gia tăng**

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước từ 8 - 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.232.597.145	18.961.483.401
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(6.618.145.051)	(3.871.274.205)
- Các khoản điều chỉnh tăng	407.687.394	1.302.235.274
+ <i>Thù lao Hội đồng Quản trị</i>	60.000.000	-
+ <i>Nộp phạt thuế, chậm nộp bảo hiểm</i>	-	331.303.462
+ <i>Lãi do đánh giá CLTG năm trước</i>	347.687.394	970.931.812
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.025.832.445)	(5.173.509.479)
+ <i>Lãi do đánh giá CLTG năm nay</i>	(7.025.832.445)	(5.173.509.479)
Thu nhập chịu thuế	32.614.452.094	15.090.209.196
Thu nhập được miễn thuế	(42.577.562.759)	(41.203.560.893)
Thu nhập tính thuế	<u>(9.963.110.665)</u>	<u>(26.113.351.697)</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan (chi phí lãi vay)</b>	<b>3.927.137.164</b>	<b>2.886.503.753</b>
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi	-	11.200.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang	-	6.871.233
Bà Lê Bích Hạnh	3.430.882.754	2.272.218.672
Bà Lê Thu Hoài	111.722.082	34.121.435
Ông Nguyễn Trung Hiếu	384.532.328	562.092.413
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>19.177.830.921</b>	<b>18.161.875.518</b>
Chi phí lãi vay phải trả	9.091.284.629	8.049.630.555
Trích trước chi phí công trình	9.779.521.044	10.112.244.963
Chi phí phải trả khác	307.025.248	-
<b>Cộng</b>	<b><u>23.104.968.085</u></b>	<b><u>21.048.379.271</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	<b>16.814.183</b>	<b>64.174.061</b>
Công ty TNHH Điện Sông Mực	16.814.183	64.174.061
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>752.897.089</b>	-
Công ty cổ phần 27-7 Hồng Quang	752.897.089	-
<b>Cộng</b>	<b><u>769.711.272</u></b>	<b><u>64.174.061</u></b>

**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>10.293.962.267</b>	<b>11.648.349.004</b>
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	480.000.000	471.000.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực - tạm ứng lợi nhuận	3.011.532.609	6.373.859.178
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc miền Trung	398.650.389	332.557.888
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	381.928.018	381.928.018
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.654.371.478	1.654.371.478
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	804.679.172	804.679.172
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	3.562.800.601	1.629.953.270
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>83.849.965.054</b>	<b>72.257.734.768</b>
Kinh phí công đoàn	1.430.894.621	1.331.952.843
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	244.305.639	173.449.256
Cổ tức phải trả	22.845.001.645	11.222.101.645
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	59.329.763.149	59.530.231.024
<b>Cộng</b>	<b><u>94.143.927.321</u></b>	<b><u>83.906.083.772</u></b>

**18b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>134.400.000.000</b>	<b>134.400.000.000</b>
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc - Góp vốn vào Dự án Thủy điện Bản Mòng	134.400.000.000	134.400.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>30.480.920.667</b>	<b>30.480.920.667</b>
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty con, công ty liên kết:	20.928.806.667	20.928.806.667
Công ty TNHH Điện Sông Mực	1.610.000.000	1.610.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi	13.000.000.000	13.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP	1.411.666.667	1.411.666.667
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp 276	1.352.000.000	1.352.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	835.840.000	835.840.000
Công ty Cổ phần Đakrông	217.600.000	217.600.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	2.501.700.000	2.501.700.000
Phải trả Bà Trần Thị Xuân - Góp vốn vào Dự án thủy điện Bản Mòng	7.000.000.000	7.000.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	2.552.114.000	2.552.114.000
<b>Cộng</b>	<b><u>164.880.920.667</u></b>	<b><u>164.880.920.667</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****19. Vay****19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>14.499.130.378</b>	<b>26.974.705.383</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 <sup>(i)</sup>	11.922.546.302	19.916.509.585
Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh Lê Đại Hành <sup>(ii)</sup>	2.576.584.076	7.058.195.798
<b>Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(iii)</sup></b>	<b>4.940.714.000</b>	<b>4.940.714.000</b>
<b>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.19b)</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>19.639.844.378</b>	<b>32.115.419.383</b>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng hạn mức năm 2024 với mục đích cho vay ngắn hạn, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cho vay là 490 tỷ VND. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp dây chuyền máy móc thiết bị và 2.915.640 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đakrông, có giá trị thế chấp là 29.156.400.000 VND. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh Lê Đại Hành theo Thư cấp Hạn mức Tín dụng số tham chiếu BFI-BB/24-27 ngày 18/07/2024 với mục đích cho vay ngắn hạn, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cho vay là 15.000.000.000 VND. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng giấy nhận nợ cụ thể.
- (iii) Các khoản vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất bằng lãi suất ngân hàng tại từng thời điểm, thời hạn vay dưới 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay ngắn hạn các cá nhân</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	26.974.705.383	4.940.714.000	200.000.000	32.115.419.383
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	24.825.561.603	-	-	24.825.561.603
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	100.000.000	100.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(37.301.136.608)	-	(100.000.000)	(37.401.136.608)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>14.499.130.378</b>	<b>4.940.714.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>19.639.844.378</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****19b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn các bên liên quan</b>	<b>159.835.559.501</b>	<b>170.930.348.753</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung <sup>(i)</sup>	58.961.541.156	52.692.447.184
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi	-	8.000.000.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực	-	8.353.883.224
Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 <sup>(i)</sup>	49.861.044.934	49.861.044.934
Bà Lê Bích Hạnh <sup>(ii)</sup>	30.027.904.110	30.027.904.110
Bà Lê Thu Hoài <sup>(ii)</sup>	10.670.000.000	8.680.000.000
Ông Nguyễn Trung Hiếu <sup>(ii)</sup>	10.315.069.301	10.315.069.301
<b>Vay dài hạn ngân hàng <sup>(iii)</sup></b>	<b>744.690.594.023</b>	<b>744.790.594.023</b>
<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>29.156.120.850</b>	<b>36.656.120.850</b>
Công ty TNHH Kenle	16.900.000.000	16.900.000.000
Công đoàn Cơ quan Văn phòng Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	1.256.120.850	1.256.120.850
Bà Ngô Thị Thanh Thủy <sup>(ii)</sup>	6.500.000.000	6.500.000.000
Ông Phan Minh Anh <sup>(ii)</sup>	-	7.500.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa <sup>(ii)</sup>	4.500.000.000	4.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>933.682.274.374</b>	<b>952.377.063.626</b>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Các khoản vay của các tổ chức là bên liên quan, để phục vụ sản xuất kinh doanh và góp vốn vào các dự án đầu tư. Khoản vay không có tài sản đảm bảo, lãi suất từ 4,2% đến 7,5%/năm, thời hạn vay từ 18 tháng đến 36 tháng.
- (ii) Các khoản vay dài hạn không có tài sản đảm bảo của các cá nhân khác để trả nợ vay ngân hàng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư với lãi suất từ 7% đến 8,8%/năm, thời hạn vay từ 13 tháng tới 36 tháng tùy từng hợp đồng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo Hợp đồng vay năm 2019 để thanh toán các chi phí đầu tư, mua sắm, xây dựng và các chi phí hợp lý khác cho việc thực hiện Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Mông. Thời hạn vay 13 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 05/9/2019), trong đó thời gian ân hạn gốc tối đa 27 tháng. Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng trả sau + margin 3,5% và được điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi vay trong thời gian ân hạn được nhập gốc, hết thời gian ân hạn sẽ thanh toán hàng quý. Theo phụ lục hợp đồng ký ngày 03/12/2021, ngày thanh toán gốc đầu tiên là 05/12/2021. Trước hoặc trong ngày hoàn thành xây dựng, khi Dự án chưa phát sinh doanh thu, kỳ hạn trả nợ 03 tháng/lần với số thanh toán tối thiểu là 50.000.000 VND. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản liên quan đến Dự án được hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm <sup>(*)</sup></u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	159.835.559.501	-	159.835.559.501	-
Vay dài hạn ngân hàng	744.890.594.023	200.000.000	800.000.000	743.890.594.023
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	29.156.120.850	-	29.156.120.850	-
<b>Cộng</b>	<b>933.882.274.374</b>	<b>200.000.000</b>	<b>189.791.680.351</b>	<b>743.890.594.023</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm (*)</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	170.930.348.753	-	170.930.348.753	-
Vay dài hạn ngân hàng	744.990.594.023	200.000.000	800.000.000	743.990.594.023
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	36.656.120.850	-	36.656.120.850	-
<b>Cộng</b>	<b>952.577.063.626</b>	<b>200.000.000</b>	<b>208.386.469.603</b>	<b>743.990.594.023</b>

(\*) Sau ngày hoàn thành xây dựng, khi Dự án Thủy điện Bản Mòng chính thức đi vào vận hành và phát sinh doanh thu, Tổng Công ty và Bên cho vay sẽ lập lịch trả nợ cụ thể.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Vay dài hạn bên liên quan</b>	<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	170.930.348.753	744.790.594.023	36.656.120.850	952.377.063.626
Số tiền vay phát sinh trong năm	52.000.000.000	-	-	52.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(33.363.883.224)	-	(7.500.000.000)	(40.863.883.224)
Bù trừ công nợ với cổ tức được nhận	(29.730.906.028)	-	-	(29.730.906.028)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>159.835.559.501</b>	<b>744.690.594.023</b>	<b>29.156.120.850</b>	<b>933.682.274.374</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Số đầu năm	7.127.589.427	7.515.589.427
Chi quỹ	-	(388.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.127.589.427</b>	<b>7.127.589.427</b>

**21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	215.000.000.000	(54.331.026.750)	29.664.536.452	186.799.283.431	377.132.793.133
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	18.961.483.401	18.961.483.401
Chia cổ tức	-	-	-	(11.622.900.000)	(11.622.900.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>215.000.000.000</b>	<b>(54.331.026.750)</b>	<b>29.664.536.452</b>	<b>194.137.866.832</b>	<b>384.471.376.534</b>
Số dư đầu năm nay	215.000.000.000	(54.331.026.750)	29.664.536.452	184.858.211.528	375.191.721.230
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	39.232.597.145	39.232.597.145
Chia cổ tức	-	-	-	(11.622.900.000)	(11.622.900.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>215.000.000.000</b>	<b>(54.331.026.750)</b>	<b>29.664.536.452</b>	<b>212.467.908.673</b>	<b>402.801.418.375</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****21b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	2.128.500	2.128.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	19.371.500	19.371.500

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21c. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ, Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 06 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 11.622.900.000

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ****22a. Tài sản nhận giữ hộ**

Là vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ của Ban Quản lý Thủy lợi 3 của Bộ Nông nghiệp phục vụ dự án Vân Đình có giá trị sổ sách tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 là 2.365.327.532 VND, số đầu năm là 2.365.327.532 VND.

**22b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	874,44	4.554,18
Euro (EUR)	19,11	19,11

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng xây lắp	34.126.075.278	25.315.353.950
Doanh thu bán hàng hóa	-	18.165.600
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.721.144.214	1.268.517.058
<b>Cộng</b>	<b><u>35.847.219.492</u></b>	<b><u>26.602.036.608</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các Công ty con và Công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2g, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác (cùng kỳ năm trước không phát sinh).

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hợp đồng xây lắp	35.602.538.843	23.245.019.407
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	8.017.506
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	114.657.900	51.893.813
<b>Cộng</b>	<b><u>35.717.196.743</u></b>	<b><u>23.304.930.726</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi	314.087.323	357.562.327
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.776.925	7.908.734
Lãi cho vay	1.185.201.824	3.111.194.472
Cổ tức được chia	42.577.562.759	41.203.560.893
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.653.510.516	5.018.424.620
Doanh thu tài chính khác	787	73.959.699
<b>Cộng</b>	<b>51.733.140.134</b>	<b>49.772.610.745</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.993.545.130	10.101.056.443
Trích lập/hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(4.047.851.618)	11.224.702.850
Lỗ bán chứng chỉ tiền gửi	198.300.173	-
Chi phí tài chính khác	2.889.796	214.463.713
<b>Cộng</b>	<b>3.146.883.481</b>	<b>21.540.223.006</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.540.909.943	7.136.346.643
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	191.860.182	186.149.392
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.450.004	24.943.552
Thuế, phí và lệ phí	90.490.050	91.820.050
Trích lập/ (Hoàn nhập) Dự phòng phải thu khó đòi	(21.208.234)	1.864.767.490
Chi phí dịch vụ mua ngoài	516.558.937	191.129.806
Chi phí bằng tiền khác	1.136.585.606	1.335.031.054
<b>Cộng</b>	<b>9.484.646.488</b>	<b>10.830.187.987</b>

**6. Thu nhập khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền điện, nước	105.051.467	15.898.284
Thu nhập khác	1	50.000.001
<b>Cộng</b>	<b>105.051.468</b>	<b>65.898.285</b>

**7. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí điện nước	104.087.237	55.562.540
Thuế, bảo hiểm bị phạt, bị truy thu	-	331.303.462
Chi phí khác	-	1.416.854.516
<b>Cộng</b>	<b>104.087.237</b>	<b>1.803.720.518</b>



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.190.008.060	9.697.818.883
Chi phí nhân công	16.437.321.866	17.390.030.756
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.648.630.974	16.023.117.114
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.121.913.417	552.680.960
Chi phí khác	10.710.852.113	11.879.220.635
<b>Cộng</b>	<b>68.108.726.430</b>	<b>55.542.868.348</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Tổng Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung</b>		
Trả tiền vay Công ty con bằng bù trừ tiền cổ tức	29.730.906.028	20.221.642.325
Trả tiền lãi vay Công ty con bằng bù trừ cổ tức	1.170.005.972	4.164.577.675
Bù trừ khoản phải trả khác với cổ tức	22.500.000	27.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang</b>		
Trả tiền vay Công ty con bằng bù trừ công nợ	-	6.000.000.000
Trả tiền lãi vay Công ty con bằng bù trừ công nợ	-	754.964.670
<b>Công ty TNHH Điện Sông Mực</b>		
Bù trừ khoản phải trả khác với lợi nhuận được chia	1.338.192.510	2.750.274.881

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Bà Lê Bích Hạnh - Bên liên quan của thành viên HĐQT</b>		
Vay bên liên quan	-	18.560.000.000
Lãi vay phải trả	1.158.664.082	681.120.673
<b>Bà Lê Thu Hoài - Thành viên HĐQT</b>		
Vay bên liên quan	12.000.000.000	6.000.000.000
Lãi vay phải trả	316.840.855	921.166.858
<b>Ông Lê Tuấn Anh - Thành viên HĐQT</b>		
Lãi vay phải trả	-	76.098.162
Cổ tức được chia	1.440.900.000	1.440.900.000
<b>Ông Lê Văn An - Chủ tịch HĐQT</b>		
Cổ tức được chia	1.139.257.200	1.139.257.200
<b>Ông Nguyễn Trung Hiếu - Bên liên quan khác</b>		
Lãi vay phải trả	411.913.599	211.018.745

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16, V.18a và V.19b.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Kỳ này</b>			
Ông Lê Văn An - Chủ tịch HĐQT	333.520.453	120.000.000	453.520.453
Ông Đỗ Minh Tiến - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	173.536.154	60.000.000	233.536.154
Ông Đỗ Mạnh Cường - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	228.416.819	60.000.000	288.416.819
Ông Lê Tuấn Anh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	209.102.272	60.000.000	269.102.272
Bà Lê Thu Hoài - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	225.782.385	60.000.000	285.782.385
Ông Lương Công Thuần - Phó Tổng Giám đốc	226.676.819	-	226.676.819
Ông Phạm Bảo Long - Phó Tổng Giám đốc	213.407.728	-	213.407.728
Bà Lê Thị Hằng - Trưởng Ban kiểm soát	71.383.498	60.000.000	131.383.498
Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên Ban kiểm soát	-	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Văn Tam - Thành viên Ban kiểm soát	125.011.742	30.000.000	155.011.742
Bà Lê Thu Huyền - Kế toán trưởng	190.917.615	-	190.917.615
<b>Cộng</b>	<b>1.997.755.485</b>	<b>480.000.000</b>	<b>2.477.755.485</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

<i>Kỳ trước</i>	<b>Tiền lương</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
Ông Lê Văn An - Chủ tịch HĐQT	332.925.964	120.000.000	452.925.964
Ông Đỗ Minh Tiến - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	178.816.538	60.000.000	238.816.538
Ông Đỗ Mạnh Cường - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	221.126.423	60.000.000	281.126.423
Ông Lê Tuấn Anh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	210.131.818	60.000.000	270.131.818
Bà Lê Thu Hoài - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	226.888.408	60.000.000	286.888.408
Ông Lương Công Thuần - Phó Tổng Giám đốc	227.740.454	-	227.740.454
Ông Phạm Bảo Long - Phó Tổng Giám đốc	215.375.118	-	215.375.118
Bà Lê Thị Hằng - Trưởng Ban kiểm soát	71.949.910	60.000.000	131.949.910
Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên Ban kiểm soát	-	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Văn Tam - Thành viên Ban kiểm soát	119.515.418	30.000.000	149.515.418
Bà Lê Thu Huyền - Kế toán trưởng	157.024.273	-	157.024.273
<b>Cộng</b>	<b>1.961.494.324</b>	<b>480.000.000</b>	<b>2.441.494.324</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Công ty con
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Công ty con
Công ty TNHH Thủy điện Bán Mông	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Vũ Quang	Công ty con
Công ty Cổ phần TRES Miền Trung	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện tái tạo AHP	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đaksrông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreensteel- Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Năng lượng Châu Âu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	Công ty liên kết

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các Công ty con và Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2g cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là Công ty con và Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng Công ty chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc số tiền 2.866.999.800 VND, cùng kỳ năm trước là 2.866.999.800 VND.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14, V.16, V.17, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

## 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Người lập biểu

Mai Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Lê Thu Huyền

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Văn An

